

CẢ DÂN TỘC BƯỚC VÀO CUỘC CHIẾN QUYẾT LIỆT VỚI SỨC MẠNH VÀ NIỀM TIN KHÁNG CHIẾN NHẤT ĐỊNH THẮNG LỢI

PGS LÊ MẬU HÃN*

1. Dưới ánh sáng tư tưởng độc lập tự do và chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh, ĐCS Việt Nam do chính Người sáng lập và rèn luyện đã vận động và tổ chức toàn dân đại đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị lực lượng, tiến lên đánh Pháp, đuổi Nhật và bù nhìn tay sai, giành lại độc lập tự do, kiến lập một nhà nước dân chủ mới, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (ĐCCH). Chính phủ đó không phải là Chính phủ Xôviết Công - Nông - Binh như đã đề ra trong các Cương lĩnh năm 1930 mà là một chính phủ "không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc"¹.

Chính phủ lâm thời nước Việt Nam ĐCCH do Quốc dân đại hội cử lên và lấy ngọn cờ đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh làm cờ chung của Tổ quốc.

Giữa tháng 8 - 1945, tình thế cách mạng trực tiếp đã xuất hiện để cho nhân dân ta đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Tình thế vô cùng khẩn cấp. Quân Đồng minh sắp kéo vào để giải giáp sự đầu hàng của quân đội Nhật và thực dân Pháp cũng ráo riết trở lại xâm lược Đông Dương. Vì thế không thể chần chừ và

chậm trễ bỏ lỡ thời cơ lịch sử ngàn năm có một được.

Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào đã quyết định phát động cuộc khởi nghĩa trong toàn quốc để giành chính quyền, xác lập địa vị làm chủ đất nước của nhân dân Việt Nam trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam. Ủy ban khởi nghĩa đã ra mệnh lệnh cho toàn dân phải đứng lên đem sức ta mà giải phóng cho ta, phải giành lại cho được quyền độc lập, tự do và phải hành động với một tinh thần anh dũng, quả cảm.

Giành lại độc lập tự do là sự nghiệp chung của cả dân tộc. Vì vậy, Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh đã quyết định khai mạc ngay Đại hội đại biểu quốc dân tại Tân Trào (16, 17-8-1945). Đại hội đã nhất trí với chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách lớn về đối nội và đối ngoại, trong đó điểm quan trọng hàng đầu là: "giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập"² và lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam gồm 15 thành viên do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ủy ban dân tộc giải phóng có tính chất như một Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam ĐCCH, có nhiệm vụ thay mặt quốc dân mà giao thiệp với các

* Đại học KHXH&NV, Đại học quốc gia Hà Nội

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỊCH SỬ ĐẢNG

nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước.

Quốc dân đại hội mang tầm vóc lịch sử của một tổ chức tiền thân của Quốc hội nước Việt Nam DCCCH, ra đời ngay trong đêm trước của cuộc tổng khởi nghĩa, là một sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc huy động sức mạnh của dân tộc kết hợp với tính pháp quyền của dân trong việc chuyển xoay vận nước ngay trong ngày đầu bằng cuộc khởi nghĩa để giành và giữ chính quyền dân chủ mới của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc.

Thực hiện quyết định của Đảng và của Quốc dân đại hội, lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân Việt Nam trong tư thế sẵn sàng với ý chí dù có hy sinh đến đâu cũng phải giành cho được chính quyền trong toàn quốc, đã đồng loạt nổi dậy ở miền núi, đồng bằng và đô thị, mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội (19-8-1945), Huế (23-8-1945), Sài Gòn (25-8-1945) và các thành phố quan trọng khác.

Cuộc tổng khởi nghĩa dân tộc (TKNDT) tháng 8-1945 đã phản ánh sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc được tổ chức từ trước hoặc mới được tổ chức ngay trong đêm trước khởi nghĩa, thậm chí không phải là số ít người chưa được tham gia vào các tổ chức quần chúng, song theo mệnh lệnh của trái tim yêu nước, trước khí thế tiến công của đạo quân chính trị quần chúng vĩ đại đã xuống đường tham gia vào cuộc khởi nghĩa đánh đổ bộ máy chính quyền của phát xít Nhật và bù nhìn. Trước sức mạnh xung thiên của quần chúng cách mạng và tuân theo yêu cầu của Ủy ban dân tộc giải phóng, Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều Nguyễn đã ra tuyên cáo thoái vị để Chính phủ DCCCH điều khiển quốc dân, và về phần mình, Bảo Đại "sau hai mươi năm ngai vàng bệ ngọc đã biết bao ngậm đắng nuốt cay, từ nay... lấy làm vui được làm dân tự do của một nước độc lập"³. Sự từ bỏ tất cả quyền lợi của Bảo Đại có ý nghĩa như là đã "hợp pháp" hoá theo một số truyền thống ngày nay đã được thừa nhận trên thế giới. Chính quyền cách mạng đã được hợp pháp hoá

một cách vẻ vang nhất bởi sự tham gia cuồng nhiệt của toàn thể nhân dân Việt Nam⁴.

Cuộc TKNDT tháng 8-1945 nhằm giành lại quyền độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam, thành lập một nhà nước dân chủ mới chung của cả dân tộc là một điển hình thành công của chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, thể hiện sức mạnh của một chủ nghĩa dân tộc sáng suốt, được nâng lên tầm cao mới theo học thuyết độc lập tự do và tư tưởng nhân văn cao cả của Hồ Chí Minh. Đây là một ưu điểm lớn, một sáng tạo cách mạng độc đáo so với cách mạng của nhiều nước trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận xét: "Cách mạng ở đâu thành công cũng phải đổ máu nhiều, có nước phải chặt đầu vua, có nước đồng bào chia đảng phái, chém giết nhau liên tiếp trong bao nhiêu năm. Nước ta, vua tự thoái vị, các đảng phái không có mấy. Trong một thời gian ngắn, các giai cấp đoàn kết thành một khối, muôn dân đoàn kết để mưu hạnh phúc chung là đất nước được hoàn toàn độc lập và chống được giặc xâm lăng, đuổi bọn thực dân tham ác ra ngoài bờ cõi"⁵.

Cuộc TKNDT đã thắng lợi trên toàn quốc. Chính quyền cách mạng của dân tộc Việt Nam đã được thành lập từ Trung ương đến cơ sở. Ngày 25-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến Hà Nội. Tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền cách mạng của nước Việt Nam dân chủ mới là chính quyền chung của dân tộc, tiêu biểu là ở Chính phủ Trung ương, Ủy ban dân tộc Việt Nam đã tự cải tổ. Nhiều uỷ viên Việt Minh đã tự nguyện rút ra khỏi Ủy ban để mời thêm các nhân sĩ, trí thức tiêu biểu tham gia, lập thành Chính phủ lâm thời nước Việt nam DCCCH gồm 15 thành viên do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch kiêm ngoại giao. Các nhân sĩ, trí thức tiêu biểu ngoài Việt Minh được mời tham gia Chính phủ như: Nguyễn Văn Tố, một trí thức yêu nước, một nhà sử học, vốn là Hội trưởng Hội truyền bá quốc ngữ trước năm 1945, giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ cứu tế xã hội;

Luật sư Vũ Trọng Khánh giữ chức Bộ trưởng Bộ tư pháp; Kỹ sư Đào Trọng Kim giữ chức Bộ trưởng Bộ giao thông công chính; Luật sư Vũ Đình Hoà giữ chức Bộ trưởng Bộ quốc gia giáo dục...

Chính phủ lâm thời nước Việt Nam DCCCH là một chính phủ quốc gia dân tộc thống nhất, giữ trọng trách gánh vác những nhiệm vụ nặng nề mà quốc dân giao phó, đợi ngày triệu tập Quốc hội để cử ra một chính phủ DCCCH chính thức.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" trước hàng chục vạn nhân dân tại vườn hoa Ba Đình - Hà Nội, tuyên bố Nước Việt Nam DCCCH ra đời và Người đã khẳng định chân lý về quyền dân tộc thiêng liêng và bất khả xâm phạm của tất cả các nước trên thế giới rằng:

"... tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"⁶.

Nhân dân Việt Nam đã đánh đổ các xiềng xích gàn một trăm năm để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập và đánh đổ các chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ, lập nên chế độ dân chủ cộng hoà, và đã đứng về phía Đồng minh chống phát xít, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Chính vì lẽ đó, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam DCCCH trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập.

Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"⁷.

"Tuyên ngôn độc lập" đã đặt cơ sở pháp lý quan trọng về quyền tự do độc lập của dân tộc Việt Nam. Trải qua một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ với đỉnh cao là cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, kiến lập nên nước Việt Nam DCCCH - Nhà nước của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc. Tuyên ngôn là bản

anh hùng ca chiến đấu, nêu cao ý chí đấu tranh để giữ vững chế độ dân chủ cộng hoà non trẻ của Việt Nam. Để giữ vững nền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, Bộ trưởng Bộ nội vụ Võ Nguyên Giáp đã trình bày với quốc dân đồng bào về nhiệm vụ của Chính phủ lâm thời phải thi hành ngay những phương sách cấp bách về chính trị, ngoại giao, quân sự, kinh tế, tài chính, văn hoá và xã hội và nêu cao quyết tâm của toàn dân "sẽ đem hết của cải, xương máu ra xây đắp, tô điểm non sông, làm cho nước Việt Nam yêu quý của chúng ta lại được tươi sáng, phú cường sau bao nhiêu năm lầm than kiệt quệ.

Noi theo truyền thống của các thế hệ trước, thế hệ chúng ta sẽ đánh "một trận cuối cùng" để cho các thế hệ sau này mãi mãi được sống với độc lập, tự do, hạnh phúc"⁸.

2. Nước Việt Nam DCCCH vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những thử thách vô cùng hiểm nguy. Chính quyền cách mạng ở vào một tình thế ngàn cân treo sợi tóc. Các lực lượng đế quốc và tay sai phản động đã liên kết với nhau để chống lại nền độc lập tự do của dân tộc ta. Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn để tái chiếm nước ta lần thứ hai. Quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn và Nam Bộ vì danh dự và lợi ích tối cao của quốc gia dân tộc, đã hành động đúng, kịp thời, kiên quyết đứng lên chiến đấu mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tỏ rõ cho thế giới biết rằng "dân Việt Nam không chịu ách nô lệ một lần nữa"⁹.

Cuộc đấu tranh cho độc lập, tự do, hạnh phúc của dân tộc đang tiếp tục và còn nhiều hiểm nguy. Nhiệm vụ của dân tộc lúc này là vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Phải khẩn trương xây dựng và phát triển chế độ dân chủ mới, tạo dựng sức mạnh mới của dân tộc để bảo vệ quyền độc lập tự do vừa giành được. Khẩu hiệu lúc này vẫn là: "Dân tộc trên hết! Tổ quốc trên hết!". Những nhiệm vụ cấp bách trước mắt lúc này là: Củng cố chính quyền cách mạng,

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỊCH SỬ ĐẢNG

chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ củng cố và xây dựng tổ chức nhà nước, bảo đảm quyền dân chủ về chính trị cho toàn dân, trước hết là phải tổ chức Tổng tuyển cử bằng phổ thông đầu phiếu, bầu Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, ấn định cho Việt Nam một hiến pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: "Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà.

Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái; hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó.

Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng tức là dân chủ, đoàn kết"¹⁰.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam ngày 6-1-1946 đã được toàn dân tham gia rộng rãi. Mọi công dân Việt Nam đều được tự do bầu cử và ứng cử vào Quốc hội. Ở 71 tỉnh thành trong cả nước có 89% tổng số cử tri đã đi bầu cử, đã tự lựa chọn bầu được 333 đại biểu. Ở Hà Nội, cử tri đã lựa chọn bầu 6 đại biểu trong tổng số 74 đại biểu ra ứng cử ở thành phố. 333 đại biểu do cử tri trong cả nước bầu ra chính là sự hội tụ đại biểu của ba miền: Bắc (152 đại biểu), Trung (108 đại biểu), Nam (73 đại biểu), đại diện cho ý chí của cả dân tộc, đại diện của các đảng yêu nước và cách mạng (ĐCS, Đảng dân chủ) của Việt Minh, các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc ít người, các tôn giáo, các công thương gia, các điền chủ, các thân sỹ, trí thức, cả những người vốn là quan lại cao cấp của chế độ cũ và cả Vĩnh Thụy vừa mới rời khỏi ngai vàng bệ ngọc để được làm dân một nước độc lập.

Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam DCCCH là thành quả của cuộc đấu tranh anh dũng của toàn dân

Việt Nam, là Quốc hội của độc lập, thống nhất và đại đoàn kết dân tộc.

Ngày 2-3-1946, Quốc hội đã họp Kỳ thứ nhất. Quốc hội đã chấp nhận đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, truy nhận (mở rộng không qua bầu cử) 70 đại biểu của hai đảng Việt quốc và Việt cách để tăng thêm tính chất liên hiệp trong cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Quốc hội đã lập ra chính phủ chính thức - *Chính phủ liên hiệp kháng chiến* do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Nguyễn Hải Thần (Việt cách) làm Phó chủ tịch. Chính phủ có 10 Bộ. Bộ trưởng Bộ tài chính do Lê Văn Hiến (Việt Minh) làm Bộ trưởng; Bộ giáo dục do Đặng Thai Mai (Việt Minh) làm Bộ trưởng; Bộ tư pháp do Vũ Đình Hoè (Dân chủ) làm Bộ trưởng; Bộ ngoại giao do Nguyễn Tường Tam (Việt quốc) làm Bộ trưởng; Bộ kinh tế do Chu Bá Phượng (Việt quốc) làm Bộ trưởng; Bộ xã hội kiêm y tế, cứu tế và lao động do Trương Đình Tri (Việt cách) làm Bộ trưởng; Bộ nội vụ do Huỳnh Thúc Kháng (không đảng phái) làm Bộ trưởng; Bộ quốc phòng do Phan Anh (không đảng phái) làm Bộ trưởng để tỏ rõ tinh thần quốc gia của Chính phủ liên hiệp. Bộ giao thông công chính và Bộ canh nông sẽ dành cho các đại biểu Nam Bộ, song vì tình hình chiến sự ở Nam Bộ đang diễn ra quyết liệt, đại biểu Nam Bộ chưa kịp tựu chức nên Bộ giao thông công chính do Trần Đăng Khoa (Dân chủ) làm Bộ trưởng và Bộ canh nông do Bồ Xuân Luật (Việt cách) làm Bộ trưởng. Quốc hội đã lập Kháng chiến uỷ viên hội, do Võ Nguyên Giáp (Việt Minh) làm Chủ tịch, Vũ Hồng Khanh (Việt quốc) làm Phó chủ tịch và Cố vấn đoàn tối cao do Tối cao cố vấn Vĩnh Thụy đảm nhận.

Cũng tại kỳ họp này, Quốc hội đã bầu Ban thường trực Quốc hội gồm 15 uỷ viên chính thức và 3 uỷ viên dự khuyết, do Nguyễn Văn Tố làm Trưởng ban và hai Phó trưởng ban là Phạm Văn Đồng, Cung Đình Quý

(Việt quốc). Quốc hội cũng đã bầu Ban dự thảo Hiến pháp của Quốc hội gồm 11 thành viên.

Sự kiện Chính phủ liên hiệp kháng chiến được Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất thay mặt cho toàn dân Việt Nam công nhận ngày 2-3-1946 là một mốc son lịch sử đánh dấu sự ra đời chính thức của cơ quan hành chính cao nhất của nước Việt Nam DCCCH. Đó là một Chính phủ hoàn toàn hợp pháp, có đầy đủ uy tín và hiệu lực để điều hành đất nước về cả nhiệm vụ đối nội và đối ngoại, thực hiện thống nhất lực lượng của quốc dân về quân sự, tuyên truyền cũng như về phương diện tư pháp, tổng động viên nhân lực và tài sản quốc gia để đưa kháng chiến đến thắng lợi và nước nhà đến độc lập hoàn toàn. Chính phủ phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội và quốc dân.

Dựa vào sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc vĩ đại do ĐCS lãnh đạo, Chính phủ đã nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ lịch sử trọng đại và cấp bách của đất nước trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội và ngoại giao.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền các cấp ở địa phương, Chủ tịch Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh 03/SL và Sắc lệnh 77/SL nhằm phát huy quyền làm chủ của công dân trực tiếp bầu HĐND và lập Ủy ban hành chính chính thức. Đến tháng 11-1946, trong số 227 huyện, thị xã ở Bắc Bộ thì 128 huyện, thị xã đã có Ủy ban hành chính. Trung Bộ, trong số 118 huyện thì có 73 huyện đã lập được Ủy ban hành chính chính thức. Riêng ở Nam Bộ vì có chiến sự ác liệt nên chưa thể bầu được HĐND, do đó chỉ có thể đổi UBND lâm thời thành Ủy ban hành chính lâm thời.

Chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương đã được bầu hợp thức và làm việc theo một tinh thần dân chủ. Các cơ quan của Chính phủ từ Trung ương đến các làng bản đều là "công bộc của dân, nghĩa là gánh vác việc chung của dân, chứ không phải đè đầu dân như trong thời kỳ dưới

quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh"¹¹.

Cùng với việc đảm bảo và phát huy quyền dân chủ của mọi công dân Việt Nam về ứng cử và bầu cử vào chính quyền các cấp, Chính phủ cũng đã ban hành các sắc lệnh để đảm bảo quyền tự do cá nhân, quyền tự do báo chí, tự do lập hội, tự do tín ngưỡng ... Chính phủ đã soạn thảo Dự án Luật lao động được Quốc hội thông qua để đặt nền móng cho Bộ luật lao động mà Chính phủ đang sửa soạn ban bố. Xuất phát từ quyền lợi của người lao động và nhu cầu phát triển kinh tế lúc bấy giờ, nên tinh thần của Dự án luật không khuyến khích đấu tranh giữa lao động với chủ mà cố gắng đoàn kết, dung hoà quyền lợi của đôi bên. Đặc biệt Chính phủ đã lập thành Ủy ban dự thảo Hiến pháp và ban Dự án Hiến pháp được Chính phủ nghiên cứu, bổ sung và công bố từ tháng 11-1945 để toàn dân góp ý. Tiểu ban Dự thảo Hiến pháp của Quốc hội tiếp tục nghiên cứu, dự thảo Hiến pháp đệ trình lên Quốc hội và được Quốc hội xem xét, sửa chữa, bổ sung và thông qua ngày 9-11-1946...

(Còn nữa)

1, 2. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 117, 559

3. *Việt Nam dân quốc: Công báo*, số 1, ngày 29-9-1945

4. Xem: *Bản án chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam*, NXB Lao động, H, 1997, tr. 102

5, 10, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T. 4, tr. 43 - 44, 133, 56-57

6, 7. "Tuyên ngôn độc lập", *Báo Cứu quốc*, số 36, ngày 5-9-1945

8. *Trang sử mới*, Hội văn hóa cứu quốc Việt Nam xuất bản, H, 1945

9. "Huấn lệnh của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi cho quân và dân Nam Bộ", *Báo Cứu quốc*, số 50, ngày 24-9-1945.